

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 148/TTr-SNV ngày 16 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (*Vụ pháp chế*);
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum, Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{TTTT.PKD}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn

QUY ĐỊNH

Cụ thể việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (Sau đây gọi tắt là người hoạt động không chuyên trách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Riêng đối với các chức danh: Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ độ tuổi thực hiện theo quy định của luật, điều lệ Đảng, Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách cấp xã là thành viên.

Điều 4. Nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Chức danh Tổ chức - Kiểm tra

a) Tham mưu, giúp việc cho cấp ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng ủy; kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng;

b) Tổng hợp các báo cáo định kỳ, chuyên đề về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên của Đảng ủy;

c) Tham mưu, xây dựng báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo định kỳ, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng theo sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy phân công;

đ) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Chức danh Tuyên giáo - Dân vận

a) Nắm bắt tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta trên mọi lĩnh vực ở địa phương, kịp thời báo cáo, kiến nghị với cấp ủy nội dung, biện pháp giải quyết;

b) Giúp cấp ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; kiểm tra và đánh giá tình hình triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ở các tổ chức Đảng, đoàn thể ở địa phương;

c) Tổ chức phổ biến thời sự, chính sách theo kế hoạch của Ban Tuyên giáo cấp trên và sự chỉ đạo của cấp ủy cho cán bộ, đảng viên và quần chúng;

d) Theo dõi, kiểm tra tình hình, phản ánh diễn biến tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân; Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất và kiến nghị các vấn đề về công tác dân vận với cấp ủy và cấp trên;

đ) Phối hợp các hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước tới các tầng lớp Nhân dân; hướng dẫn tổ chức các phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giúp cấp ủy xử lý những vấn đề liên quan đến công tác dân vận;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy phân công;

g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Văn phòng Đảng ủy

a) Giúp Thường trực Đảng ủy tổ chức, điều hành, xử lý công việc hàng ngày của Đảng bộ: Đón tiếp cán bộ, đảng viên, quần chúng đến liên hệ công tác. Tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, kết nạp đảng, chuyển đảng chính thức, thẻ đảng viên, khen thưởng trong Đảng. Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ cần thiết trình Đảng ủy trong các cuộc họp theo chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy; ghi biên bản các kỳ họp của Đảng ủy và soạn thảo nghị quyết Đảng ủy;

b) Nghiên cứu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, xử lý thông tin và đề xuất biện pháp giải quyết với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy về hoạt động của Đảng bộ;

c) Làm công tác hành chính, văn thư, lưu trữ: Tiếp nhận công văn đến và chuyển đến nơi thực hiện sau khi được phê duyệt. Lưu trữ, quản lý, bảo mật hồ sơ tài liệu, hồ sơ đảng viên. Quản lý con dấu của Đảng ủy;

d) Quản lý thu - chi tài chính, đảng phí, của Đảng bộ; đảm bảo điều kiện, phương tiện sinh hoạt của Đảng ủy;

đ) Là đầu mối phối hợp với các ban, ngành cấp xã, công chức Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan chuẩn bị hậu cần, tài liệu phục vụ các buổi họp, làm việc, tiếp khách của Đảng ủy;

e) Phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc tham mưu, giúp Ban thường vụ, Ban chấp hành chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp trên, của Đảng ủy;

g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

4. Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Phối hợp tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm, 6 tháng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình và của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân,

quyết định của Ủy ban nhân dân có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;

c) Phối hợp tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trong Nhân dân; các nhiệm vụ Mặt trận tham gia xây dựng và củng cố chính quyền; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương;

d) Giúp hướng dẫn hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

đ) Giúp xây dựng quyết định, quy chế phối hợp công tác của tổ chức mình và tổ chức thực hiện các văn bản đó;

e) Giúp tham mưu việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình;

g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

5. Chức danh Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã giúp Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Luật Thanh niên;

b) Giúp Bí thư Đoàn Thanh niên chuẩn bị nội dung, triệu tập cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Phối hợp thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với đoàn viên của tổ chức mình;

d) Giúp tham mưu việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình;

đ) Giúp thực hiện hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành;

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

6. Chức danh Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ

a) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã giúp Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ;

b) Giúp Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố;

c) Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình;

d) Phối hợp tham mưu việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình;

đ) Giúp thực hiện hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành;

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

7. Chức danh Phó Chủ tịch Hội Nông dân

a) Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã giúp Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân;

b) Giúp Chủ tịch Hội Nông dân xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố;

c) Phối hợp thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình;

d) Giúp tham mưu việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình;

đ) Giúp thực hiện các hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành;

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

8. Chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

a) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã giúp Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Cựu chiến binh;

b) Giúp Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố;

c) Phối hợp tổ chức chăm lo, giúp đỡ Cựu chiến binh ở địa phương nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp; tổ chức các hoạt động tình nghĩa để Cựu chiến binh tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống;

d) Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình; chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình;

đ) Giúp thực hiện hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng quy chế hoạt động đã được ban hành;

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

9. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 29/2020/TT-BQP ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định mối quan hệ công tác của ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ.

10. Chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ

Phối hợp với công chức Văn phòng thống kê và công chức Tài chính - Kế toán tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ, thủ quỹ, cụ thể:

a) Quản lý văn bản đến: Tiếp nhận, đăng ký văn bản đến; trình người có trách nhiệm và chuyển giao cho các đơn vị hoặc cá nhân được phân công giải quyết; theo dõi việc giải quyết;

b) Quản lý văn bản đi: Kiểm tra thể thức, hình thức và kỹ thuật trình bày; ghi số, ký hiệu và ngày, tháng, năm của văn bản; đóng dấu cơ quan và dấu mức độ khẩn, mật (nếu có); làm thủ tục, chuyển phát và theo dõi việc chuyển phát văn bản đi; lưu văn bản đi;

c) Thực hiện việc lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ tại cơ quan theo quy định;

- d) Quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan theo quy định của pháp luật;
- đ) Quản lý tiền mặt và các chứng từ, sổ sách có liên quan. Chi tiền mặt theo hóa đơn, chứng từ và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tài chính theo quy định;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định của pháp luật có liên quan.

11. Chức danh Kinh tế - Tổng hợp

Phối hợp, giúp công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể:

- a) Thu thập thông tin, tổng hợp số liệu về đất đai, địa giới đơn vị hành chính, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã; lập sổ sách các tài liệu và xây dựng các báo cáo về môi trường và đa dạng sinh học, công tác quy hoạch, xây dựng, đô thị theo quy định của pháp luật;
- b) Các công việc thuộc lĩnh vực đất đai, địa giới đơn vị hành chính, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp, nông thôn tại trung tâm giao dịch hành chính một cửa, một cửa liên thông theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định của pháp luật có liên quan.

12. Chức danh Văn hóa - Xã hội

Tham mưu các nội dung quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

13. Chức danh Nhân viên thú y

- a) Xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm về phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và các hoạt động về công tác chăn nuôi, thú y trình Ủy ban nhân dân cấp xã và trực tiếp phối hợp các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng;
- b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật các chủ trương chính sách của Nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y, thủy sản; vận động Nhân dân và các tổ chức có liên quan cùng tham gia thực hiện;
- c) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức đôn đốc, kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong công tác chăn nuôi, thú y, tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, kỹ

thuật chăn nuôi theo hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế đối với thành phố). Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Phối, kết hợp các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn phụ trách. Tham gia các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông chăn nuôi;

d) Thực hiện quản lý đàn vật nuôi và chất lượng giống vật nuôi, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn phụ trách theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

đ) Kiểm tra, nắm bắt tình hình chăn nuôi, tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất tình hình chăn nuôi, thú y trên địa bàn phụ trách; kiểm tra, theo dõi dịch bệnh gia súc, gia cầm. Khi có biểu hiện có dịch bệnh phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời chủ động tổ chức thực hiện công tác khống chế khoanh vùng dập dịch theo hướng dẫn của cơ quan thú y;

e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

14. Chủ tịch Hội người cao tuổi

Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Người cao tuổi năm 2009 và Điều lệ Hội Người cao tuổi.

15. Chủ tịch Hội chữ thập đỏ

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Hội chữ thập đỏ và các quy định của pháp luật có liên quan.

16. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại Điều này và căn cứ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum để quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 5. Bầu cử, phân công người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với các chức danh: Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Phó

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ

1. Việc bầu cử các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, Hội mà người hoạt động không chuyên trách là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Việc phân công chức danh Tổ chức - Kiểm tra và chức danh Tuyên giáo - Dân vận thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Điều 6. Tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Nhân viên thú y; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

1. Nguyên tắc tuyển chọn

- a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật;
- b) Đảm bảo tính cạnh tranh;
- c) Tuyển chọn người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Căn cứ tuyển chọn

Việc tuyển chọn phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

3. Hình thức tuyển chọn

Việc tuyển chọn các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Nhân viên thú y; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện thông qua hình thức xét tuyển. Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Thẩm quyền tuyển chọn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển chọn và ban hành quyết định tuyển chọn; đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy trước khi tuyển chọn phải có ý kiến của Bí thư Đảng ủy cùng cấp.

Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện.

Điều 7. Quy trình tuyển chọn đối với các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ- Thủ quỹ; Nhân viên thú y; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch tuyển chọn

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định (*đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải trong diện quy hoạch Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã*). Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách (*sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã*) gửi về Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn. Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu so với số lượng được giao theo từng chức danh, tiêu chuẩn điều kiện dự tuyển theo từng chức danh.

2. Thành lập Hội đồng xét tuyển

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có từ 5 đến 7 thành viên), gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng. Đại diện Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công chức Văn phòng - Thống kê là thành viên kiêm Thư ký và Ủy viên khác có thể là cán bộ, công chức cấp xã hoặc cán bộ, công chức cấp huyện liên quan đến vị trí được tuyển chọn.

Người có quan hệ vợ, chồng, cha, mẹ (*đẻ*), cha, mẹ (*của vợ, chồng*), con nuôi, con đẻ, anh, chị em ruột với người dự tuyển không được làm thành viên của Hội đồng.

3. Quy trình tuyển chọn

Trên cơ sở kế hoạch tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai việc tuyển chọn trên các phương tiện thông tin của cấp xã và thực hiện tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển. Hội đồng xét tuyển đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và tiêu chuẩn quy định tại Quyết định

này để lựa chọn người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn giữ các chức danh và có biên bản về kết quả họp Hội đồng xét tuyển. Trên cơ sở Biên bản và kết quả họp của Hội đồng xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận (*Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm*) và gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến Ủy ban nhân dân cấp xã nhận quyết định.

Chương IV

QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 8. Về chế độ làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã làm việc không quá 08 giờ trong 01 ngày và tối đa không quá 40 giờ/tuần theo yêu cầu cụ thể của công việc được phân công. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi cơ sở.

2. Căn cứ thời gian làm việc quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi thống nhất với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể thời gian làm việc của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong nội quy, quy chế làm việc. Việc quy định thời gian làm việc phải bảo đảm tương quan hợp lý giữa mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với mức lương bậc 1 của cán bộ, công chức cấp xã tương ứng.

3. Người có thẩm quyền phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp thời gian theo nội quy, quy chế làm việc; không giao người hoạt động không chuyên trách làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 9. Quyền lợi, nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trước ngày 10 hàng tháng;

b) Được xem xét cử đi bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm;

c) Được hỗ trợ chế độ theo quy định đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách khi được cử đi công tác, bồi dưỡng theo triệu tập của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

d) Được hưởng các chế độ về nghỉ lễ, Tết và nghỉ phép năm theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

b) Tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân;

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ tài sản công; bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

e) Gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt với Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân tại nơi cư trú;

g) Bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 10. Những việc người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được làm

1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.

2. Sử dụng tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trái pháp luật.

3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.

4. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

5. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước.

Điều 11. Đánh giá, phân loại

1. Mục đích

Đánh giá những người hoạt động không chuyên trách cấp xã để làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thời gian, nội dung, trình tự, thủ tục và phân loại đánh giá người hoạt động không chuyên trách

a) Đối với các chức danh: Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thực hiện theo quy định của điều lệ Đảng; Điều lệ tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; Hội mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý;

b) Chức danh Văn phòng Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy cấp xã đánh giá, xếp loại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại đối với các chức danh Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Nhân viên thú y. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đánh giá theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

c) Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

d) Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã áp dụng tương tự như chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã quy định tại Điều 25 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 12. Khen thưởng

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và theo Điều lệ của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

Điều 13. Xử lý kỷ luật

1. Đối với các chức danh: Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ việc xử lý kỷ luật, hình thức xử lý kỷ luật thực hiện theo Điều lệ Đảng, Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Hội và của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

3. Đối với các chức danh còn lại: Thẩm quyền xử lý kỷ luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật (*Đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy trước khi quyết định hình thức kỷ luật phải có ý kiến của Bí thư cấp ủy cùng cấp*). Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức quy định tại Điều 29 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Điều lệ Đảng; Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ ở địa phương.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Văn phòng Đảng ủy; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Nhân viên thú y; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

a) Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã (*Theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ tại địa phương*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc;

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

4. Sau khi giải quyết cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 15. Kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn,

tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định về việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 16. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn; hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Quyết định khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng và chính quyền đã được bố trí trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện việc xét tuyển lại.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội có liên quan và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội có liên quan và pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và pháp luật chuyên ngành.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.
